

Số: 19/2022/QĐST-HNGĐ

Ứng Hòa, ngày 11 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022, giữa:

\* **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị T** - sinh năm 1986

Nơi ĐKKHKT: Thôn T2, xã V, huyện U, TP. Hà Nội

\* **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Mạnh T1** - sinh năm 1986

Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã P, huyện P1, TP. Hà Nội

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Mạnh T1.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Mạnh T1 thuận tình ly hôn.

**2.2.** Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Mạnh T1 đều xác nhận có 02 con chung. Sau ly hôn, giao chị T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tất cả hai con chung là cháu Nguyễn Bảo A – sinh

ngày 24/01/2012 và Nguyễn Tuấn B— sinh ngày 12/6/2014; anh T1 có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị T mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) kể từ tháng 02 năm 2022 cho đến khi các cháu thành niên hoặc cho đến khi có thay đổi khác. Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.

2.3. Về tài sản và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Mạnh T1 đều không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng tiền nuôi con là 150.000; được đối trừ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0057333 ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS huyện Ứng Hòa;
- Đương sự;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Bích Hằng**